TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG

Bản án số: **67**/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 20/9/2020
V/v: " Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Văn Thể.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lãnh Văn Việt.
2. Ông Nguyễn Tất Bẩy.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ca – Cán bộToà án nhân dân huyện Lục Ngạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức C - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020 về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

NguY đơn: Chị Mã Thị Y, sinh năm 1993 (Có mặt).
Bị đơn: Anh Trương Văn L, sinh năm 1991(Vắng mặt).
Đều trú tại: Thôn CM, GS, LNg, BG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/5/2020 lời khai của nguY đơn chị Mã Thị Y và trong quá trình xét xử thì nội dung vụ án như sau:

Chị Mã Thị Y kết hôn với anh Trương Văn L vào tháng 11 năm 2011 trước khi kết hôn chị Y và anh L có được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo đúng phong tục địa phương. Hai bên có đến Ủy ban nhân dân xã KS – LNg – BG đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới vợ chồng về chung sống cùng nhau ngay tại thôn CM, GS, LNg, BG. Cuộc sống ban đầu hòa thuận hạnh phúc, nhưng chỉ được một thời gian ngắn phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống

nên thường xảy ra đánh cãi chửi nhau. Vợ chồng anh chị sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ từ năm 2015 đến nay. Nay chị thấy vợ chồng ly thân đã lâu, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trương Văn L.

Về con chung: Chị Y, anh L có 1 con chung là cháu Trương Việt C, sinh ngày 16/6/2011. Ly hôn chị nhất trí để anh L nuôi dưỡng cháu C, chị có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung: Chị Y và anh L không có tài sản chung, công nợ chung, chị không đề nghị Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Trương Văn L vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra tra việc tiếp cận, giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải. Kết quả phiên họp kiểm tra tra việc tiếp cận, giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải. Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh L không cung cấp văn bản ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của chị Y cũng không tham dự phiên họp, phiên hòa giải nên Tòa án không thu thập lời khai, ý kiến của anh L về yêu cầu của chị Y.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 27/5/2020 cháu Trương Việt C trình bày: Cháu là con của bố Trương Văn L, mẹ Mã Thị Y. Hiện nay cháu đang học lớp 3 tại trường tiểu học xã Giáp Sơn, Lục Ngạn. Cháu có được biết bố mẹ cháu đang làm thủ tục ly hôn tại Toà án. Cháu rất mong bố mẹ cháu về đoàn tụ để nuôi cháu ăn học. Nếu bố mẹ cháu vẫn đề nghị Toà án giải quyết ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với bố cháu.

Tại biên bản xác minh ngày 27/5/2020 ông Vi Văn Học – Phó trưởng Công an xã Giáp Sơn cho biết: Anh Trương Văn L, sinh năm 1991 là công dân có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn CM, GS, LNg, BG. Hiện nay anh L chưa chuyển khẩu hay tách khẩu đi nơi khác, tuy nhiên anh L không có mặt tại địa phương. Anh L đi đâu, làm gì, ở đâu địa phương không nắm được do anh L không khai báo.

Tại biên bản xác minh ngày 18/8/2020 ông Trương Văn Báo trình bày: Ông là bố đẻ của anh Trương Văn L, việc chị Mã Thị Y làm đơn xin ly hôn anh Trương Văn L ông có được biết. Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn có gửi thông báo thụ lý cho con trai ông, ông là người nhận do con trai ông đi làm ở đâu ông không biết vì anh L không nói. Khi nhận được thông báo thụ lý và các văn bản của Toà án ông có gọi trực tiếp cho L để thông báo cho L biết, anh L có nói lại với ông về việc chị Y xin ly hôn: Anh L nhất trí ly hôn với chị Y vì tình cảm vợ chồng không còn. Ly hôn, anh L có nguyện vọng được nuôi con chung là cháu

Trương Việt C, sinh ngày 16/6/2011. Anh L không yêu cầu chị Y phải cấp dưỡng nuôi con và không đề nghị Toà án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, công nợ chung không có gì, anh không đề nghị Toà án giải quyết. Trong quá trình chung sống tại gia đình ông, ông thấy vợ chồng anh L, chị Y có đánh cãi chửi nhau từ năm 2016. Sau khi vợ chồng cãi nhau, chị Y tự ý bỏ nhà đi cho đến bây giờ, không quay lại làm dâu tại gia đình ông nữa và đã lấy chồng. Nay chị Y ly hôn con trai ông là Trương Văn L. Con trai ông không có mặt tại địa phương, ông đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa chị Mã Thị Y vẫn giữ nguY yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L; Về con chung chị nhất trí để anh Trương Văn L nuôi con chung là cháu Trương Việt C, sinh ngày 16/6/2011, chị không đề nghị Toà án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, công nợ chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và của các đương sự. Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguY tắc, trình tự tố tụng dân sự. NguY đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mã Thị Y: Cho chị Mã Thị Y được ly hôn với anh Trương Văn L.

Về con chung: Giao cho anh Trương Văn L được nuôi dưỡng cháu Trương Việt C, sinh ngày 16/6/2011. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét vì các đương sự không yêu cầu. Sau khi ly hôn, chị Y được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Y thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Mã Thị Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án theo biên lai thu số:

AA/2019/0001275 ngày 12/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Mã Thị Y khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn và nuôi con chung với anh Trương Văn L. Đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Trương Văn L được triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên toà vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử xét thấy nguY đơn đã ghi đúng, đầy đủ địa chỉ của bị đơn. Qua xác nhận của người thân của anh L và chính quyền địa phương thì hiện anh L vẫn cư trú tại thôn CM, GS, LNg, BG, hiện nay anh L đi đâu làm gì gia đình, địa phương không được biết. Anh L cũng không cung cấp địa chỉ, nơi ở, nơi làm việc hiện nay cho chị Y biết. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, khoản 3 Điều 39, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự được xem là anh L cố tình giấu giếm địa chỉ. Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung và xét xử vắng mặt anh L.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Về quan hệ hôn nhân: Chị Y, anh L tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2011 có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KS - LNg - BG. Do vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, đến nay không ai còn quan tâm tới ai. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau một thời gian dài (từ năm 2016), điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Y anh L mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Y đối với anh L: Cho chị Y được ly hôn với anh L.

[3] Về con chung: Chị Y, anh L có một con chung là cháu Trương Việt C, sinh ngày 16/6/2011. Vợ chồng ly hôn cháu C có nguyện vọng xin được ở với anh L. Thông qua thông tin gia đình anh L cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu C, chị Y cũng nhất trí để anh L nuôi cháu C. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu C đang được chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định, cháu C cũng có

nguyện vọng được ở với anh L, chị Y nhất trí. Do vậy cần giao cháu Trương Việt C cho anh L nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét vì các đương sự không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Y xác định vợ chồng không có tài sản, công nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Mã Thị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

**** Vì các lẽ trên.***

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mã Thị Y: Cho chị Mã Thị Y được ly hôn với anh Trương Văn L.

Về con chung: Giao cho anh Trương Văn L được nuôi dưỡng con chung là Trương Việt C, sinh ngày 16/6/2011. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết vì các đương sự không yêu cầu. Sau khi ly hôn, chị Y được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Y thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Mã Thị Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án theo biên lai thu số: AA/2019/0001275 ngày 12/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuY án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Lục Ngạn;
- NguY đơn, bị đơn;
- Chi cục THA huyện Lục Ngạn;
- UBND xã KS, huyện LNg;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Văn Thể

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh Bắc Giang
- Viện kiểm ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Lục Ngạn;
- NguY đơn, bị đơn;
- Chi cục THA huyện Lục Ngạn.
- UBND xã Kim Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ



Phan Văn Thể